TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:158/2019/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm Liên Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Thị H sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm Liên Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hnh, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 10 năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, đời sống hôn nhân không đạt được và anh T, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc anh T, chị H thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 05/5/2003, cháu Nguyễn Văn

Hoàng, sinh ngày 27/12/2007, vợ chồng thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Mai Hương, cháu Nguyễn Văn Hoàng cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng được ở với cha của cháu Hương, cháu Hoàng và đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung tHnh niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn T chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H

- Về con chung:

Giao hai cháu Nguyễn Thị Mai Hương, sinh ngày 05/5/2003 và Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 27/12/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hương, cháu Hoàng tHnh niên đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H đến khi anh Nguyễn Văn T có yêu cầu

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005454 ngày 08

tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Đô Lương*
- *Cơ quan THADS Đô Lương*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Nghĩa Hnh*
- *Lưu hồ sơ việc Dân sự*

Nguyễn Đức Anh